TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Luân – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST-HNGĐ của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lục Thị Mời, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn Đảng, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/08/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lục Thị M (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và ông Đặng Văn Đ (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật 11/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Lúc đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng mấy năm gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do chồng không chịu làm ăn, hay chơi bời, cờ bạc, không phụ kiếm

tiền nuôi con và trả nợ. Vợ đi làm thì ghen tuông và nói đi theo trai. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 02 con chung: Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011. Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với cha thì bà thống nhất. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Bị đơn có ý kiến trình bày: Không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn, phải cùng nhau chung sống kiếm tiền trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn không thống nhất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn thống nhất ly hôn, thống nhất nuôi con chung Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011, yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị giao con chung Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Đề nghị buộc nguyên đơn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 04 ngày 11/02/2011 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn không thống nhất và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì lý do, chồng không chịu làm ăn, hay chơi bời, cờ bạc, không phụ kiếm tiền nuôi con và trả nợ, không còn tình cảm. Tại phiên toà, bị đơn đồng ý ly hôn và thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm là phù hợp với Biên bản xác minh ngày 04/12/2024 và ngày 11/12/2024 xác định: *Bà Mời và ông Đảng có xảy ra mâu thuẫn khoảng đầu năm 2024. Hiện nay bà Mời đi làm ăn xa. Cách đây không lâu, ông Đảng ở nhà đốt hết quần áo, đồ đạc của bà Mời nhưng không rõ lý do. ... Hiện tại bà Mời và ông Đảng không sống chung với nhau nữa*.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn có nguyện vọng xin được ly hôn, không đồng ý tiếp tục chung sống với bị đơn. Xét hôn nhân là sự tự nguyện chung sống của cả hai bên, cùng hướng tới mục đích xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng nguyên đơn cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm nên xin ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung: Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011. Xét các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với cha. Tại phiên toà, bị đơn thống nhất nhận nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011 cho bị đơn trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét ý kiến bị đơn yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/con là phù hợp với mức thu nhập trung bình tại địa phương; và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn mỗi con 1.000.000đ/tháng là có căn cứ theo quy định tại Điều 82 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí

cấp dưỡng, tổng cộng 6000.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0001914 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Nguyên đơn còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm còn thiếu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lục Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lục Thị M được ly hôn bị đơn Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Tố Q, sinh ngày 04/10/2009 và Đặng Xuân Q, sinh ngày 25/6/2011 cho bị đơn Đặng Văn Đảng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng: Buộc nguyên đơn Lục Thị M cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn Đặng Văn Đ mỗi con 1.000.000đ/tháng.

Khi cần thiết, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn Lục Thị M phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001914 ngày 11/10/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Nguyên đơn Lục Thị M còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm còn thiếu.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Lương Thiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BÀN THỊ TIÊN